

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
(Dự thảo ngày 19 tháng 01 năm 2018)

Hà Nội, tháng 01 năm 2018

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC.....	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH.....	3
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH.....	4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.....	4
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC.....	6
LỚP 1.....	8
LỚP 2.....	13
LỚP 3.....	17
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC.....	22
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC.....	23
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH.....	27

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Tự nhiên và Xã hội là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3; tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội. Môn học đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh học tập các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5 của cấp tiểu học, đồng thời góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội ở các cấp học trên.

Môn học coi trọng việc tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế, tạo cho học sinh cơ hội tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học cách ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Căn cứ vào quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực, kế hoạch giáo dục và định hướng về nội dung giáo dục được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và đặc trưng của môn học, chương trình môn Tự nhiên và Xã hội cấp tiểu học được xây dựng theo một số quan điểm sau đây:

– Tích hợp những nội dung liên quan đến thế giới tự nhiên và xã hội, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội.

– Tổ chức nội dung chương trình thành các chủ đề: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề này được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao từ lớp 1 đến lớp 3. Mỗi chủ đề đều thể hiện mối liên quan, sự tương tác giữa con người với các yếu tố tự nhiên và xã hội trên cơ sở giáo dục giá trị và kỹ năng sống; giáo dục các vấn đề liên quan đến việc giữ gìn sức khỏe, bảo vệ cuộc sống an toàn của bản thân, gia đình và cộng đồng, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai ở mức độ đơn giản và phù hợp.

– Tăng cường sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình học tập bằng cách giúp các em biết đặt câu hỏi, tham gia vào những hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa để tìm kiếm câu trả lời; tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi điều tra, khám phá; hướng dẫn học sinh thể hiện việc học tập của cá nhân và nhóm thông qua các sản phẩm học tập; khuyến khích học sinh vận dụng được những điều đã học vào đời sống.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Môn Tự nhiên và Xã hội góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển tình yêu con người, thiên nhiên; tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống. Môn học đồng thời góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực nhận thức về tự nhiên và xã hội; năng lực tìm tòi và khám phá các sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng thường gặp trong tự nhiên và xã hội; năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Tình cảm yêu quý, trân trọng gia đình, bạn bè, cộng đồng; yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên; có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khỏe và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức sử dụng tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, vật dụng của gia đình, xã hội; có ý thức chăm sóc, bảo vệ thực vật và động vật, giữ vệ sinh môi trường; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống; tham gia các công việc gia đình, trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân; đồng thời hình thành và phát triển được các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Đặc biệt, học sinh hình thành và phát triển được năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội bao gồm ba năng lực thành phần sau đây:

– *Nhận thức môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*: (i) Nhận biết ở mức độ cơ bản, ban đầu về một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như sức khỏe và sự an toàn trong cuộc sống; mối quan hệ của học sinh với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên; (ii) Phân biệt được sự vật và hiện tượng này với sự vật và hiện tượng khác dựa trên một số tiêu chí đơn giản.

– *Tìm tòi, khám phá môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*: (i) Quan sát và đặt được các câu hỏi đơn giản về các sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội xung quanh và sự thay đổi của chúng; (ii) Sử dụng được những dụng cụ đơn giản để quan sát; (iii) Biết đọc để tìm thông tin, điều tra, thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh; (iv) Thu thập và ghi lại được các dữ liệu đơn giản từ quan sát, thực hành; (v) Từ kết quả quan sát,

thực hành rút ra được nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản.

– Vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội: (i) Vận dụng kiến thức để mô tả, giải thích được một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh; (ii) Ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan đến vấn đề sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Bảng 1. Các biểu hiện cụ thể của năng lực chuyên môn trong môn Tự nhiên và Xã hội

Năng lực thành phần	Biểu hiện
<p>a. Nhận thức môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên/Nêu/Nhận biết/Nhận ra được một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – Trình bày một số đặc điểm/vai trò của một số sự vật, hiện tượng thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – Mô tả bằng các hình thức biểu đạt như ngôn ngữ nói/viết, sơ đồ, biểu đồ. – So sánh/Lựa chọn/Phân loại các sự vật/hiện tượng theo một số tiêu chí đơn giản. – Giải thích được một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội một cách đơn giản.
<p>b. Tìm tòi và khám phá môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt được các câu hỏi đơn giản về các sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Thực hiện được quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra, thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Thu thập và ghi lại được các dữ liệu đơn giản từ quan sát, thực hành. – Từ kết quả quan sát, thực hành rút ra được nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản.

Năng lực thành phần	Biểu hiện
c. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. - Phân tích được tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, xác định được vấn đề cần giải quyết. - Đưa ra cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện. - Nhận xét được ưu, nhược điểm của các cách giải quyết.

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

Bảng 2. Các chủ đề nội dung được thể hiện qua các lớp học

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
1. Gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình - Nhà ở, đồ dùng trong nhà, giữ an toàn, sạch sẽ khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà - Giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thế hệ trong gia đình - Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình - Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà - Giữ vệ sinh nhà ở 	<ul style="list-style-type: none"> - Họ hàng nội, ngoại - Sự kiện quan trọng của gia đình - Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà - Giữ vệ sinh xung quanh nhà
2. Trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất của lớp học và trường học - Nhiệm vụ và hoạt động của các 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số sự kiện lớn ở trường học - Giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kết nối với xã hội ở trường học - Truyền thống nhà trường

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
	thành viên trong lớp học và trong trường học – Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học – An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp		– Giữ vệ sinh và an toàn ở trường và khu vực xung quanh trường
3. Cộng đồng địa phương	– Quang cảnh làng xóm/đường phố – Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng – An toàn trên đường	– Hoạt động mua bán hàng hoá – Hoạt động giao thông	– Một số hoạt động sản xuất – Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên
4. Thực vật và động vật	– Thực vật và động vật xung quanh – Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi	– Nơi sống của thực vật và động vật – Tác động của con người và một số hiện tượng tự nhiên đến môi trường sống của thực vật và động vật – Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	– Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó – Sử dụng thực vật và động vật
5. Con người và sức khoẻ	– Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể – Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn	– Một số cơ quan bên trong cơ thể – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	– Một số cơ quan bên trong cơ thể – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
6. Trái Đất và bầu trời	<ul style="list-style-type: none"> - Bầu trời ban ngày, ban đêm - Thời tiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Các mùa - Một số thiên tai thường gặp 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương hướng - Một số đặc điểm của Trái Đất - Trái Đất trong hệ Mặt Trời

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 1

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Gia đình	
<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được các thành viên trong gia đình và xác định được vị trí của bản thân trong gia đình. - Nêu được ví dụ về việc thực hiện công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau của các thành viên trong gia đình. - Tự giác tham gia thực hiện công việc nhà phù hợp cùng với các thành viên trong gia đình. - Thể hiện được cảm xúc và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở, đồ dùng trong nhà; giữ an toàn, sạch sẽ khi sử dụng một số đồ dùng trong nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được một cách đơn giản về vị trí và không gian sống của gia đình thông qua quan sát nhà ở của gia đình và tranh ảnh. - Nêu được địa chỉ nhà ở. - Xác định được đặc điểm ngôi nhà/căn hộ/các phòng và những hình ảnh, đặc điểm khác xung quanh nhà ở của gia đình. - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về tên gọi, công dụng, cách sử dụng và bảo quản một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình. - Phân biệt được những đồ dùng làm bằng nhựa/bằng thủy tinh/bằng sứ; gọi được tên

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	<p>một số đồ dùng sử dụng điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra hoặc nêu được tên một số đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm. – Đề xuất/đưa ra cách xử lí một số tình huống khi bản thân hoặc người khác bị thương. – Nêu được cách sử dụng an toàn và cách bảo quản một số đồ dùng trong gia đình.
<ul style="list-style-type: none"> – Giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp 	<ul style="list-style-type: none"> – Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp. – Nhận thức được sự cần thiết phải giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.
2. Trường học	
<ul style="list-style-type: none"> – Cơ sở vật chất của lớp học và trường học 	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu được một cách đơn giản về vị trí và tổ chức không gian của lớp học, trường học thông qua quan sát thực tế lớp học, trường học và (hoặc) tranh ảnh/video clip. – Nói được tên trường, địa chỉ của trường; tên lớp, vị trí của lớp học trong trường. – Xác định được vị trí bảng, bàn, ghế giáo viên và học sinh, các góc học tập,... trong lớp học và các phòng chức năng, các khu vực khác của nhà trường như sân chơi, bãi tập, vườn trường, khu vệ sinh,... – Giải thích được sự cần thiết phải sử dụng cẩn thận, bảo quản đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học và trường học.
<ul style="list-style-type: none"> – Nhiệm vụ và hoạt động của các thành viên trong lớp học và trong trường học 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được các thành viên trong lớp học, trường học và nhiệm vụ của họ. – Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường.
<ul style="list-style-type: none"> – Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học 	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được về một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn. - Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp.
3. Cộng đồng địa phương	
<ul style="list-style-type: none"> - Quang cảnh làng xóm/đường phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh tự nhiên và hoạt động của người dân trong cộng đồng thông qua quan sát tranh ảnh/video clip và cuộc sống hằng ngày. - Đặt được một số câu hỏi đơn giản về quang cảnh làng xóm/đường phố; về con người và hoạt động của họ. - Bày tỏ được sự gắn bó/tình cảm của bản thân với làng xóm/khu phố của mình.
<ul style="list-style-type: none"> - Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được về một số công việc/ngành nghề nghiệp của người dân trong cộng đồng thông qua quan sát tranh ảnh/video clip và cuộc sống hằng ngày. - Nêu được tên và ý nghĩa của một số công việc/hoạt động nghề nghiệp của những người sống ở xung quanh. - Nhận biết được bất cứ công việc, nghề nghiệp nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý. - Nêu được một số việc học sinh có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương. - Giới thiệu được tên một lễ hội có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng. - Nêu được ý nghĩa và thời gian diễn ra lễ hội. - Kể được một số công việc chuẩn bị của các thành viên trong gia đình và người dân cho lễ hội. - Bày tỏ được cảm xúc khi tham gia lễ hội.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - An toàn trên đường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm/các rủi ro có thể xảy ra trên đường và cách phòng tránh. - Chỉ ra được một số biển báo và đèn hiệu giao thông và nêu được ý nghĩa của chúng. - Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông. - Nêu và thực hiện được quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và cùng chia sẻ với bạn bè, người thân; thực hiện đội mũ bảo hiểm khi được chở trên xe máy.
4. Thực vật và động vật	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực vật và động vật xung quanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số thực vật, động vật thường gặp. - Kể tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, độ lớn và/hoặc đặc điểm khác nổi bật của một số thực vật và động vật. - Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bên ngoài của một số thực vật và một số con vật. - Phân biệt được một số loài cây theo yêu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,...). - Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người.
<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà. - Nêu được một số việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ động vật và thực hiện đối xử tốt với vật nuôi trong nhà. - Thực hiện được việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số thực vật và động vật.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
5. Con người và sức khỏe	
<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên gọi và chức năng các bộ phận bên ngoài, các giác quan của cơ thể thông qua quan sát tranh ảnh và hoạt động của bản thân. - Vẽ hình cơ thể người hoặc sử dụng hình có sẵn để nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của cơ thể và các hoạt động của chúng. - Xác định vị trí, nêu được tên và chức năng của các giác quan. - Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan. - Thực hiện được một số cách bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày.
<ul style="list-style-type: none"> - Giữ cho cơ thể khoẻ mạnh và an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể; liên hệ và tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cá nhân. - Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khoẻ mạnh; liên hệ và tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân để xây dựng thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe. - Kể được tên các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đề xuất được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh. - Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ. - Thực hành cách nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân. - Thực hành cách nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.
6. Trái Đất và bầu trời	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
– Bầu trời ban ngày, ban đêm	– Quan sát và mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm ở mức độ đơn giản.
– Thời tiết	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản. – Nêu được một số lí do cho thấy sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày. – Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh.

LỚP 2

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1. Gia đình	
– Các thế hệ trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> – Liên hệ thực tế, nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và/hoặc bốn thế hệ; phân biệt được gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng. – Vẽ được và viết/gắn tên/hình ảnh vào sơ đồ gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ cùng chung sống. – Nói được về sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình. – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
– Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt được câu hỏi, để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội. – Giải thích được ở mức độ đơn giản vì sao người lớn cần làm việc.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu/thu thập hình ảnh một số nghề nghiệp và mô tả được đóng góp của nghề đó cho xã hội. - Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc/ngành nghề nghiệp ưa thích sau này.
<ul style="list-style-type: none"> - Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số đồ dùng, vật dụng, thực phẩm, hoa quả,... trong nhà có thể gây ngộ độc. - Trình bày được một số lí do khiến bản thân học sinh và các thành viên trong gia đình có thể bị ngộ độc qua đường ăn uống. - Đề xuất được những việc học sinh và người lớn trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc. - Đưa ra được cách xử lí một số tình huống khi học sinh hoặc người nhà bị ngộ độc.
<ul style="list-style-type: none"> - Giữ vệ sinh nhà ở 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). - Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
2. Trường học	
<ul style="list-style-type: none"> - Một số sự kiện lớn ở trường học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên, hoạt động chính và ý nghĩa của một số sự kiện lớn ở trường. - Nhận xét và rút ra được bài học về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó.
<ul style="list-style-type: none"> - Giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường học khi tham gia các hoạt động ở nhà trường. - Xác định được một số tình huống nguy hiểm/rủ ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.
3. Cộng đồng địa phương	
<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động mua bán hàng hoá 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách giao dịch/mua, bán hàng hoá trong các cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. - Đưa ra được một số phương án/cách cân nhắc, lựa chọn hàng hoá phù hợp với số tiền sẵn có.
<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên các loại đường giao thông. - Nêu được tên các phương tiện giao thông và tiện ích của chúng. - Chỉ ra được một số biển báo giao thông thường gặp và nêu được ý nghĩa của chúng. - Đưa ra được cách thực hiện đúng theo chỉ dẫn của biển báo giao thông và giải thích được tại sao những người tham gia giao thông phải tuân theo các chỉ dẫn của các biển báo giao thông. - Thực hiện được các quy định khi sử dụng các phương tiện giao thông công cộng (ví dụ: đi xe buýt).
4. Thực vật và động vật	
<ul style="list-style-type: none"> - Nơi sống của thực vật và động vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật trên Trái Đất thông qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video clip. - Nêu được nơi sống của thực vật, động vật và đưa ra được ví dụ. - Phân loại được thực vật, động vật theo nơi sống của chúng. - Tìm hiểu/điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh trường/địa phương và mô tả được nơi sống của chúng.
<ul style="list-style-type: none"> - Tác động của con người và một số hiện tượng tự nhiên đến môi trường sống của thực vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được một số nguy cơ do con người và tự nhiên gây ra làm môi trường thay đổi ảnh hưởng đến nơi cư trú của thực vật và động vật.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
và động vật	– Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
– Bảo vệ nơi sống của thực vật, động vật	– Nêu được những việc học sinh và gia đình có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật xung quanh.
5. Con người và sức khỏe	
– Một số cơ quan bên trong cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định vị trí và tìm hiểu được chức năng của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu thông qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video clip. – Sử dụng sơ đồ để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các cơ quan và chức năng của các cơ quan thuộc hệ vận động, hệ hô hấp và hệ bài tiết nước tiểu. – Trình bày được vai trò nâng đỡ cơ thể của bộ xương; chức năng của cơ, xương và khớp xương, những cơ quan quyết định sự vận động của cơ thể.
– Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống. – Thực hiện được việc hít vào và thở ra đúng cách hợp vệ sinh và tránh xa khói thuốc lá để bảo vệ hệ hô hấp. – Thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn đi tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
6. Trái Đất và bầu trời	
– Các mùa	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa mưa và mùa khô. – Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.
– Một số thiên tai thường gặp	– Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	<p>mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương và có ý thức luyện tập, thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai theo chỉ dẫn của người lớn.

LỚP 3

Nội dung dạy học	Yêu cầu cần đạt
1. Gia đình	
– Họ hàng nội, ngoại	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại; thể hiện được cách xưng hô đúng giữa các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại. – Vẽ được sơ đồ gia đình và họ hàng (bằng chữ hoặc cắt dán ảnh) bao gồm: ông bà nội và/hoặc ông bà ngoại; bố mẹ, anh/chị/em ruột và học sinh; cô/dì, chú, bác, cậu mợ, anh/chị/em họ của học sinh. – Bày tỏ được tình cảm/sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.
– Sự kiện quan trọng của gia đình	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên một số sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó: Sự kiện đó xảy ra vào thời gian nào? Ở đâu? Sự kiện đó có ảnh hưởng gì đến các thành viên trong gia đình? – Vẽ được sơ đồ “dòng thời gian” theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình. – Nhận biết được gia đình thay đổi theo thời gian và những ngày kỷ niệm các sự kiện lớn của gia đình góp phần gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau.
– Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể có (về người, tài sản,...) do hoả hoạn gây ra.

Nội dung dạy học	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách ứng xử phù hợp trong tình huống giả định có cháy xảy ra. - Phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy.
<ul style="list-style-type: none"> - Giữ vệ sinh xung quanh nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà. - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.
2. Trường học	
<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kết nối với xã hội ở trường học 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên và ý nghĩa một số hoạt động kết nối với xã hội ở trường (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...); mô tả được hoạt động (thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức) và sự tham gia của học sinh cùng các bạn trong lớp.
<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thống của nhà trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (năm thành lập trường, thành tích dạy và học; các hoạt động khác,...). - Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường; nói về ước mong của bản thân đối với sự phát triển của nhà trường.
<ul style="list-style-type: none"> - Giữ vệ sinh và an toàn ở trường hoặc khu vực xung quanh trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Lập được kế hoạch và đưa ra nội quy khảo sát về độ an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường. + Thực hiện được nhiệm vụ khảo sát về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm. + Hợp tác với các bạn trong nhóm để làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục/hạn chế những rủi ro

Nội dung dạy học	Yêu cầu cần đạt
	<p>có thể xảy ra do tình trạng mất an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.</p> <p>– Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh khu vực xung quanh trường.</p>
3. Cộng đồng địa phương	
<p>– Một số hoạt động sản xuất</p>	<p>– Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc thủ công) ở địa phương.</p> <p>– Dựa trên các thông tin, tranh ảnh về sản phẩm đã sưu tầm được để trình bày, giới thiệu/quảng bá cho một trong số các sản phẩm của địa phương.</p> <p>– Viết/vẽ/sử dụng tranh ảnh,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.</p>
<p>– Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên</p>	<p>– Nêu được tên và giới thiệu (nói hoặc viết/vẽ) được một di tích lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</p> <p>– Biết ứng xử đúng, thể hiện được sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.</p>
4. Thực vật và động vật	
<p>– Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó</p>	<p>– Nêu được tên các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó thông qua quan sát tranh ảnh hoặc video clip.</p> <p>– Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận và chức năng từng bộ phận của thực vật và động vật.</p> <p>– So sánh (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau; phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí đặc điểm xác định (ví dụ: rễ cọc, rễ chùm).</p>

Nội dung dạy học	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh và đối chiếu đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí đặc điểm xác định (ví dụ: động vật không xương sống, động vật có xương sống). - Phát hiện được một số đặc điểm chung của thực vật, động vật.
- Sử dụng thực vật và động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ về việc sử dụng các bộ phận của thực vật trong đời sống hằng ngày. - Nêu được ví dụ về việc sử dụng động vật trong đời sống và sản xuất.
5. Con người và sức khoẻ	
- Một số cơ quan bên trong cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí, chức năng chính của các hệ tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh thông qua quan sát tranh ảnh hoặc video clip. - Sử dụng được sơ đồ để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên các cơ quan và chức năng của từng cơ quan thuộc các hệ: tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh. - Chỉ được đường đi của thức ăn trên sơ đồ hệ tiêu hoá và đường đi của máu trong hệ tuần hoàn. - Nêu được ví dụ về vai trò của các cơ quan thần kinh trong việc điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.
- Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá, cơ quan tuần hoàn và thần kinh. - Kể được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh cần được sử dụng thường xuyên. - Xác định được một số chất có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma túy) và cách phòng tránh. - Nêu được một số trạng thái tâm lí có lợi hoặc có hại đối với tim mạch và thần kinh.

Nội dung dạy học	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
6. Trái Đất và bầu trời	
<ul style="list-style-type: none"> - Phương hướng 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên bốn phương chính trong không gian theo quy ước. - Thực hành xác định được ba phương còn lại dựa trên phương Mặt Trời mọc hoặc lặn.
<ul style="list-style-type: none"> - Một số đặc điểm của Trái Đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả Địa Cầu. - Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả Địa Cầu. Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video clip. - Kể tên và chỉ được vị trí của các châu lục và các đại dương trên quả Địa Cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả Địa Cầu. - Trình bày được một số dạng địa hình của Trái Đất qua hình ảnh: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương; liên hệ được nơi học sinh đang sống thuộc loại địa hình nào.
<ul style="list-style-type: none"> - Trái Đất trong hệ Mặt Trời 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mối quan hệ của Trái Đất với Mặt Trời và Trái Đất với Mặt Trăng ở mức độ đơn giản thông qua quan sát tranh ảnh hoặc video clip. - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Nhận biết được Trái Đất quay quanh Mặt trời, Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời. - Chỉ được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ. - Nhận biết được Mặt Trăng quay quanh Trái Đất, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất. - Chỉ được trên sơ đồ chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Để hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên cần chú ý:

– *Khai thác những kiến thức, kinh nghiệm ban đầu của học sinh về cuộc sống xung quanh*; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của học sinh với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; hướng dẫn học sinh cách đặt câu hỏi, cách thu thập thông tin và tìm kiếm các bằng chứng, cách vận dụng các thông tin/bằng chứng thu thập được để đưa ra những nhận xét, kết luận mang tính khách quan, khoa học.

– *Tổ chức cho học sinh học thông qua quan sát*: Đối tượng quan sát của học sinh bao gồm các sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội thông qua tranh ảnh, vật thật, video clip, môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Qua đó, phát triển các kỹ năng nhận xét, so sánh, phân loại, phân tích, suy luận, khái quát hoá những gì đã quan sát được ở mức độ đơn giản; đồng thời góp phần hình thành tình yêu, sự gắn bó và trách nhiệm của học sinh với thiên nhiên và cuộc sống.

– *Tổ chức cho học sinh học thông qua trải nghiệm*: Thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, liên hệ, vận dụng gắn với thực tiễn cuộc sống xung quanh, qua đó, học sinh học cách giải quyết một số vấn đề đơn giản thường gặp; ứng xử thích hợp liên quan đến sức khỏe, sự an toàn của bản thân và những người xung quanh; bảo vệ môi trường sống.

– *Tổ chức cho học sinh học thông qua tương tác*: Thực hiện các hoạt động trò chơi, đóng vai, trao đổi, thảo luận, thực hành, tìm tòi, điều tra đơn giản. Từ đó, tăng kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tự tin trong việc phát biểu các ý tưởng, trình bày các sản phẩm học tập.

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Tự nhiên và Xã hội được thực hiện thông qua đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.

Đánh giá quá trình diễn ra trong suốt quá trình học tập của học sinh. Để đánh giá quá trình, giáo viên cần sử dụng nhiều công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, biểu mẫu quan sát, bài thực hành, dự án học tập, sản phẩm,... Tham gia đánh giá quá trình gồm giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá lẫn nhau, học sinh tự đánh giá. Qua các hoạt động đánh giá, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy phản biện, năng lực giao tiếp, hợp tác.

Để đánh giá được năng lực học sinh, giáo viên cần lưu ý không chỉ đánh giá việc hiểu biết kiến thức, mà cần quan tâm đến việc đánh giá các kĩ năng, thái độ của học sinh trong học tập môn học. Dưới đây là một số ví dụ gợi ý về phương pháp và công cụ đánh giá có ưu thế trong việc đánh giá năng lực học sinh:

– *Đánh giá năng lực tìm tòi, khám phá tự nhiên và xã hội*

Sử dụng phương pháp quan sát (sử dụng các công cụ hỗ trợ như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định, các câu hỏi), quan sát học sinh trong quá trình đóng vai xử lí tình huống, quan sát sự vật, hiện tượng thường gặp trong tự nhiên và xã hội. Sử dụng các câu hỏi đánh giá các khả năng nhận xét, so sánh, phân loại,... của học sinh.

– *Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề*

Sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời miệng hoặc viết) đòi hỏi học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn. Sử dụng phương pháp quan sát (sử dụng các công cụ hỗ trợ như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định, các câu hỏi), quan sát học sinh trong quá trình giải quyết vấn đề (như cách học sinh trao đổi, thảo luận, cách lựa chọn giải pháp,...). Sử dụng cách đánh giá qua các sản phẩm thực hành của học sinh.

– *Đánh giá năng lực giao tiếp*

Giáo viên có thể đánh giá thông qua yêu cầu học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi, đóng vai giải quyết tình huống trong nhóm hoặc trước lớp.

Đánh giá tổng kết môn học được thực hiện sau khi học xong các chủ đề về xã hội (Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương) và các chủ đề về tự nhiên (Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời) với mục đích

xác định xem học sinh đã học được những gì. Kết quả đánh giá tổng kết môn Tự nhiên và Xã hội là những nhận xét cụ thể của giáo viên về việc học sinh đạt được hay chưa đạt được những yêu cầu đã được nêu trong chương trình môn học.

Đánh giá là một bộ phận quan trọng của quá trình dạy học, cung cấp cho giáo viên, học sinh, phụ huynh và các nhà quản lí thông tin về việc học tập của học sinh, biết được những điểm mạnh, sự tiến bộ của học sinh, cũng như những điểm cần được cải thiện; tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập của học sinh, tăng động cơ và động lực học tập của học sinh. Những dữ liệu thu thập được trong quá trình đánh giá đồng thời là cơ sở thực tế để giáo viên cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng thực hiện chương trình mỗi lớp là 70 tiết. Phân bổ thời lượng dành cho các chủ đề ở từng lớp như sau:

- Chủ đề Gia đình ở lớp 1 chiếm khoảng 15%, ở lớp 2 và lớp 3 đều khoảng 14% thời lượng chương trình của mỗi lớp.
- Chủ đề Trường học ở lớp 1 cũng chiếm khoảng 15%, ở lớp 2 và lớp 3 khoảng 14% thời lượng chương trình của mỗi lớp.
- Chủ đề Cộng đồng địa phương ở các lớp 1, 2 và 3 đều chiếm khoảng 18% thời lượng chương trình của mỗi lớp.
- Chủ đề Thực vật và động vật ở các lớp 1, 2 và 3 đều chiếm khoảng 18% thời lượng chương trình của mỗi lớp.
- Chủ đề Con người và sức khoẻ ở các lớp 1, 2 và 3 đều chiếm khoảng 21% thời lượng chương trình của mỗi lớp.
- Chủ đề Trái Đất và bầu trời ở lớp 1 chiếm khoảng 13%, ở các lớp 2 và 3 chiếm khoảng 15% thời lượng chương trình của mỗi lớp.

2. Thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh

Tự nhiên và Xã hội là môn học về thiên nhiên, con người và xã hội gần gũi xung quanh. Do đó, giáo viên cần khai thác vốn sống của học sinh ở các mức độ khác nhau để giúp các em có thể tham gia vào bài học và từng bước áp dụng được những kiến thức đã học vào cuộc sống. Giáo viên cũng cần khai thác điều kiện tự nhiên, xã hội của địa phương để tổ chức cho học sinh ở mọi vùng miền của đất nước được học tập thông qua chính cuộc sống của bản thân, gia đình và cộng đồng của mình.

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội là chương trình mở, cho phép giáo viên được lựa chọn đối tượng học tập sẵn có ở

địa phương để dạy học nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu chương trình. Ngoài ra, chương trình mở còn cho phép giáo viên có thể thay đổi thứ tự các chủ đề học tập, đặt ra các tiêu đề bài học trong mỗi chủ đề, xác định thời gian và điều chỉnh thời lượng học tập cho mỗi chủ đề cho phù hợp với thực tế địa phương, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường. Học sinh thuộc các dân tộc thiểu số thường gặp nhiều khó khăn về khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt nên giáo viên cần tăng cường sử dụng các phương pháp đặc thù liên quan đến dạy ngôn ngữ như: kết hợp dạy “bằng tiếng Việt” và “trực quan hành động” để hiểu nghĩa của một số từ khoa học cũng như các từ thông thường về đời sống; sử dụng “ngôn ngữ giao tiếp” để rèn luyện cho học sinh nói tiếng Việt thành câu trong các tình huống giao tiếp. Đặc biệt, cần lưu ý đến việc “dùng tiếng mẹ đẻ” (tiếng dân tộc) của học sinh (nếu có thể) để tổ chức một số hoạt động. Thông qua đó, học sinh hiểu được nội dung của bài học. Như vậy, năng lực giao tiếp và sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số qua đó cũng được phát triển.

3. Tích hợp giáo dục các vấn đề khác vào môn học

Tự nhiên và Xã hội là môn học có nhiều khả năng để tích hợp giáo dục môi trường (ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh rủi ro thiên tai và bảo vệ đa dạng sinh học), giáo dục tài chính và giáo dục giới tính, phòng tránh bị xâm hại. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến việc đảm bảo các nguyên tắc:

- Thiết kế các nội dung tích hợp một cách chọn lọc, không gượng ép.
- Không làm thay đổi đặc trưng của môn học.
- Không gây quá tải cho chương trình môn học.

4. Thiết bị dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, thiết bị dạy học (hay phương tiện dạy học, đồ dùng dạy học) có vai trò rất quan trọng. Chúng không chỉ được sử dụng để minh họa, làm rõ kiến thức, tạo hứng thú học tập cho học sinh mà còn là phương tiện để phát triển tư duy cho học sinh thông qua các hoạt động quan sát, dự đoán, nhận xét, điền vào sơ đồ, thử nghiệm. Các thiết bị dạy học cần đảm bảo tính trực quan, cụ thể, gắn với thực tiễn cuộc sống, đồng thời phải đảm bảo tính logic, tính sư phạm, tính thẩm mỹ, tính giáo dục.

Các thiết bị dạy học thường được sử dụng trong môn Tự nhiên và Xã hội bao gồm: tranh ảnh, sơ đồ, mô hình, video clip, vật thật. Ngoài ra, cần chú ý khai thác môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh trong dạy học; kết hợp sử dụng những thiết bị dạy học được cung cấp với đồ dùng dạy học do giáo viên và học sinh tự làm.

Sau đây là các thiết bị dạy học tối thiểu của môn Tự nhiên và Xã hội

- Bộ thiết bị dạy học về các loại nhà ở; các đồ dùng trong gia đình; các thành viên của gia đình, họ hàng.
- Bộ thiết bị dạy học về các hoạt động nghề nghiệp trong xã hội; về di tích văn hoá, lịch sử, cảnh đẹp thiên nhiên.
- Bộ thiết bị dạy học về các phương tiện giao thông và các loại đường giao thông, an toàn giao thông.
- Bộ thiết bị dạy học về thực vật và động vật.
- Bộ thiết bị dạy học về cơ thể người.
- Bộ thiết bị dạy học về các loại thức ăn
- Bộ thiết bị dạy học về một số hiện tượng thiên tai và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai
- Bộ thiết bị dạy học về Trái Đất, vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời, chuyển động của Trái Đất, chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Tài liệu tiếng Việt

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88/24/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông xác định đổi mới nội dung giáo dục phổ thông.*
3. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
4. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1981/QĐ-TTg phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.*
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006).
6. Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (2015), *Chương trình giáo dục Tiểu học* (Bản dịch tiếng Việt).
7. Hội đồng Giáo dục Tỉnh và Thành phố, Vương quốc Bỉ (vùng nói tiếng Pháp) (2015), *Chương trình chung dành cho Giáo dục bậc Tiểu học* (Bản dịch tiếng Việt).

Tài liệu tiếng Anh

1. ACARA (2016), *The Australian Curriculum: Science*, from <http://www.acara.edu.au/curriculum/learning-areas-subjects/science>.
2. Department for Education, United Kingdom (2014), *National Curriculum in England*, from <https://www.gov.uk/government/publications/national-curriculum>.
3. Singapore, Ministry of Education (2014), *Science Syllabus (Primary)*, from <https://www.moe.gov.sg/docs/default-source/document/education/syllabuses/sciences/files/science-primary-2014.pdf>.

4. United States of America, Floriana, Curriculum Department, *The Primary Science Syllabus Programe*, from https://curriculum.gov.mt/en/Curriculum/Year-1-to-6/Documents/pr_syllabi/syllab_pr_prsciencerationale.pdf.

Tài liệu tiếng Đức

1. Ministerrium für Bildung, Jugend und Sport, Germany (2015), *Teil C Sachunterricht Jahrgangsstufen 1 – 4*.